

CHUYÊN ĐỀ:
HỆ THỐNG
CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

NỘI DUNG

1. KHÁI QUÁT VỀ NHÀ NƯỚC

**2. HỆ THỐNG CÁC CƠ QUAN TRONG
BỘ MÁY NHÀ NƯỚC**

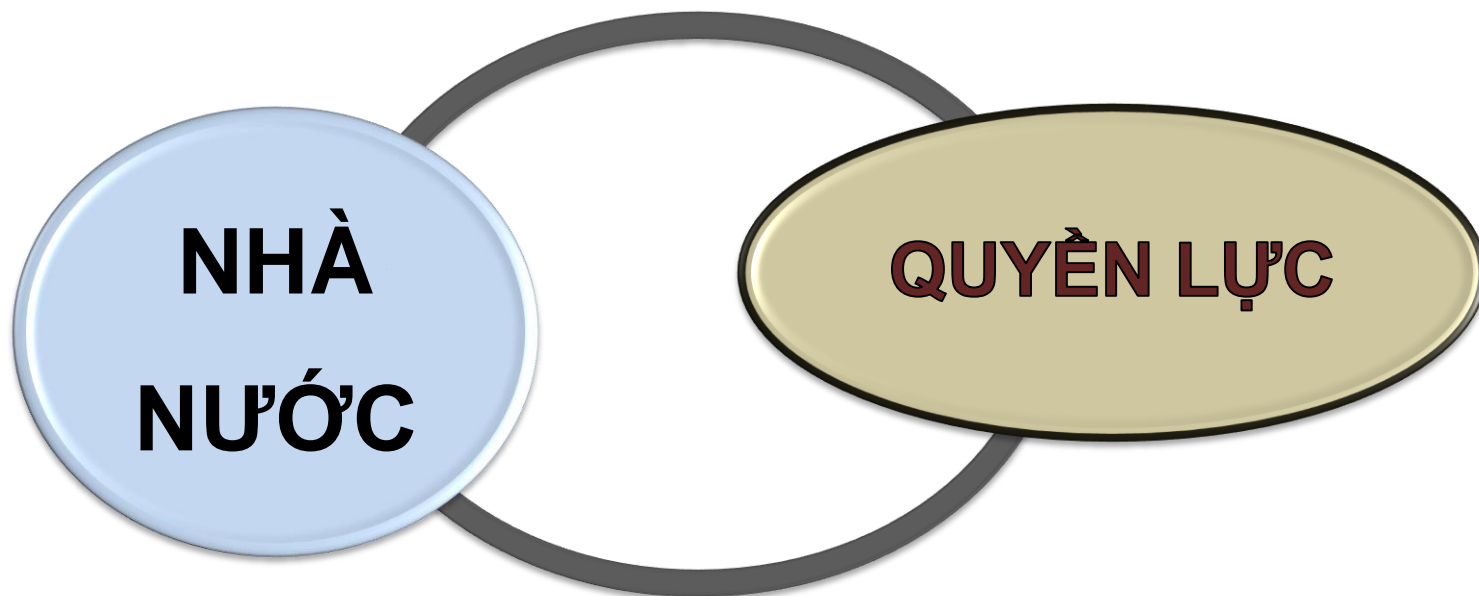
**3. VẤN ĐỀ CẢI CÁCH VÀ HOÀN THIỆN
NHÀ NƯỚC CHXHCN VN**

1. KHÁI QUÁT VỀ NHÀ NƯỚC

Nhà nước có một số đặc trưng:

- Thiết lập quyền lực đặc biệt**
- Quản lý dân cư theo đơn vị hành chính – lãnh thổ không phân biệt dân tộc, giới tính, huyết thống, tuổi tác, nghề nghiệp...**
- Có chủ quyền quốc gia**
- Ban hành PL**
- Quy định và thu các loại thuế**

Nhà nước là một tổ chức đặc biệt của quyền lực chính trị, một bộ máy chuyên làm nhiệm vụ cưỡng chế và thực hiện các chức năng quản lý đặc biệt nhằm duy trì trật tự XH, thực hiện mục đích bảo vệ địa vị của giai cấp thống trị trong XH.



2. HỆ THỐNG CÁC CƠ QUAN TRONG BỘ MÁY NHÀ NƯỚC

2.1. Khái quát về hệ thống các cơ quan trong bộ máy nhà nước

Nhà nước thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình thông qua hệ thống các cơ quan trong bộ máy nhà nước

- a. Đặc điểm của các cơ quan nhà nước**
- Cơ quan nhà nước là một tổ chức công quyền có tính độc lập tương đối với cơ quan nhà nước khác
 - Thực thi nhiệm vụ thông qua những con người làm việc trong cơ quan nhà nước
 - Tính quyền lực
 - Thẩm quyền bị giới về không gian (lãnh thổ), thời gian có hiệu lực, về đối tượng chịu sự tác động

-Thẩm quyền bị giới hạn bởi các quy định pháp luật (chỉ được làm những gì mà PL cho phép)

Thẩm quyền và quyền?

- Mỗi cơ quan nhà nước có hình thức và phương pháp hoạt động phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan

b. Một số yếu tố tác động đến tổ chức và hoạt động của các cơ quan Nhà nước

- Bản chất của nhà nước

+ Tính giai cấp

+ Tính xã hội

mối tương quan giữa tính giai cấp và tính xã hội

- Hình thức nhà nước:

+ Chính thể

+ Cấu trúc

+ Chế độ chính trị

HÌNH THỨC NHÀ NƯỚC

HÌNH THỨC
CHÍNH THỂ

HÌNH THỨC
CẤU TRÚC

CHẾ ĐỘ
CHÍNH TRỊ

CHÍNH THỂ
CỘNG HÒA

CHÍNH THỂ
QUÂN CHỦ

NHÀ
NƯỚC
ĐƠN
NHẤT

NHÀ
NƯỚC
LIÊN
BANG

DÂN
CHỦ

ĐỘC
TÀI

CỘNG
HÒA
QUÝ
TỘC

CỘNG
HÒA
DÂN
CHỦ

QUÂN
CHỦ
TUYỆT
ĐỐI

QUÂN
CHỦ
HẠN
CHẾ

- Nguyên tắc tổ chức, thực hiện quyền lực nhà nước:
 - + Phân quyền:
 - * cứng rắn
 - * mềm dẻo
 - + Tập quyền
- Đảng phái chính trị
- Mô hình tổ chức nhà nước của các quốc gia khác

- Lợi ích
- Truyền thống, lịch sử
- Điều kiện lịch sử cụ thể như: kinh tế, văn hóa, xã hội, con người, ngoại giao, tương quan lực lượng
- Học thuyết, quan điểm, trường phái khoa học kinh tế, chính trị, pháp lý, hành chính

Theo Anh/Chị có những hệ thống cơ quan nhà nước nào?

Có nhiều cách (tiêu chí) khác nhau để phân loại hệ thống các cơ quan nhà nước

- Theo đơn vị hành chính - lãnh thổ:
 - + Hệ thống cơ quan nhà nước ở TW**
 - + Hệ thống các cơ quan nhà nước ở địa phương****

- Theo chức năng thực hiện quyền lực nhà nước**
 - + cơ quan lập pháp**
 - + cơ quan hành pháp**
 - + cơ quan tư pháp**

- Theo phạm vi thẩm quyền
 - + Các cơ quan nhà nước có thẩm quyền chung
 - + Các cơ quan nhà nước có thẩm quyền riêng
- Theo nguồn gốc hình thành:
 - + cơ quan đại diện nhân dân do nhân dân trực tiếp thành lập

2.2. CÁC CƠ QUAN TRONG BMNN

2.2.1. Nghị viện (QH, HĐ quốc gia, HĐ dân tộc...)

a) Vị trí pháp lý:

Nghị viện là cơ quan đại diện, cơ quan quyền lực nhà nước TW, là cơ quan lập pháp trong hệ thống các CQNN

Vị trí pháp lý của Nghị viện thường quy định bằng các quy phạm chứa trong VB có hiệu lực pháp lý tối cao

Vị trí pháp lý của Nghị viện phụ thuộc rất nhiều vào hình thức chính thể, đảng phái chính trị

b) Thẩm quyền:

+ Trong lĩnh vực lập pháp:

Lập pháp = Nghị viện

Chức năng của nghị viện gắn liền với nhiệm vụ lập hiến, lập pháp

+ Trong lĩnh vực ngân sách, tài chính

+ Trong lĩnh vực đối ngoại, phòng thủ quốc gia

+ Trong lĩnh vực hành pháp

+ Trong lĩnh vực xét xử:

c) Cơ cấu:

+ Đối với>NNLB:

Cơ cấu 2 viện (TNV và HNV) thường áp dụng ở>NNLB, nhưng đây không phải là đặc thù của nghị viện của>NNLB

Ở các>NNLB, TNV thường đại diện từng bang, còn HNV đại diện cho toàn liên bang

Có những công việc cả 2 viện đều phải làm; có những công việc chỉ thuộc chức năng của Viện này mà không phải của Viện kia và ngược lại

Tuy nhiên, không có Viện nào cao hơn Viện nào

+ Ở nhà nước đơn nhất:

HNV (Viện thứ dân): do phổ thông đầu phiếu trực tiếp bầu ra, đại diện quyền lợi cho các tầng lớp dân cư

TNV (Viện nguyên lão, Viện đại quan) thường không do phổ thông đầu phiếu trực tiếp bầu ra, mà có thể do bầu gián tiếp, bổ nhiệm hoặc để thừa kế

TNV thường hoạt động rất hình thức, còn **HNV** thường có nhiều quyền hạn hơn.

Nhiều trường hợp nói tới HNV tức là nói tới Nghị viện

2.2.2. Nguyên thủ quốc gia (Vua, Tổng thống...)

a) Vị trí pháp lý:

NTQG là người đứng đầu nhà nước, có quyền thay mặt nhà nước về mặt đối nội và đối ngoại

Về nguyên tắc, NTQG đều là đại diện tượng trưng cho sự bền vững và tập trung của nhà nước

b) Thẩm quyền:

+ Trong lĩnh vực hành pháp:

Có quyền điều hành đất nước

Bổ nhiệm các quan chức cao cấp của nhà nước

Có quyền thống lĩnh các LLVT, phong hàm cao cấp trong LLVT

+ Trong lĩnh vực tư pháp:

Có quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm thẩm phán

Có quyền ân xá, quyền giảm hình phạt...

+ Trong lĩnh vực lập pháp:

**Công bố những đạo luật đã được nghị viện
thông qua**

“Phủ quyết” các đạo luật của nghị viện:

Phủ quyết tuyệt đối (toàn văn)

Phủ quyết tương đối (toàn văn)

**Phủ quyết lựa chọn (phủ quyết một
phần)**

Phủ quyết bỏ túi (ở Mĩ): những dự luật mà Tổng thống không gửi trả lại trong vòng 10 ngày (không kể ngày CN) sau ngày đệ trình lên Tổng thống sẽ trở thành đạo luật, như trường hợp Tổng thống đã phê chuẩn, trừ trường hợp vì Quốc hội nghỉ họp nên Tổng thống không thể gửi trả lại cho Quốc hội được. Trong trường hợp đó, dự luật này sẽ không trở thành đạo luật

+ Những lĩnh vực khác

c) Thủ tục truyền ngôi vua / bầu Tổng thống:

Truyền ngôi vua: hiện nay thường có 3 cách

**+ Thứ nhất, chỉ được truyền ngôi cho con trai
(Thụy Điển)**

**+ Thứ hai, nếu không có con trai, thì truyền ngôi
cho con gái (Anh)**

**+ Thứ ba, nếu không có con trai, thì truyền ngôi
cho cháu trai, nếu cũng không có cháu trai,
thì truyền ngôi cho con gái, cháu gái (Áo)**

**Riêng Malaysia: nhà vua lên ngôi do bầu cử,
với nhiệm kỳ 5 năm**

Bầu Tổng thống:

Tổng thống được bầu cử dựa trên cơ sở Nghị viện, hoặc do Nghị viện bầu ra (các nước CHĐN)

Tổng thống do phổ thông đầu phiếu trực tiếp hoặc gián tiếp mà ra (các nước CHTT như Mỹ, hoặc CH lưỡng tính như Pháp)

2.2.3. Chính phủ

a) Vị trí pháp lý:

CP là cơ quan hành pháp

Quyền hành pháp là gì?

Hệ thống các cơ quan hành pháp (cơ quan hành chính nhà nước) có 1 số đặc điểm cần lưu ý:

+ Là “trung tâm” của BMNN

+ Là bộ máy hành động

- + Hoạt động theo chế độ thủ trưởng hoặc tập thể hoặc kết hợp cả 2**
- + Hoạt động thường xuyên, liên tục (có tính kế thừa)**
- + Có tính thứ bậc chặt chẽ, bảo đảm tính thống nhất của cả BMHCNN**
- + Có quy mô lớn nhất so với hệ thống các cơ quan khác trong BMNN**

b) Thẩm quyền:

+ CP quản lý mọi lĩnh vực hoạt động của XH

+ Vạch ra chính sách đối nội, đối ngoại

+ CP có thẩm quyền trong lĩnh vực lập quy, lập pháp

+ CP có thẩm quyền trong lĩnh vực tư pháp

+ CP có thẩm quyền trong các lĩnh vực khác

2.2.4. TA

- a) Vị trí pháp lý: TA là cơ quan xét xử (TA là cơ quan thực hiện quyền tư pháp)**
- b) 1 số đặc điểm cơ bản**
 - + TA được tổ chức theo cấp xét xử**
 - + TA có các cấp xét xử: sơ thẩm, chung thẩm và thủ tục đặc biệt (thủ tục GĐ)**

- + TA hoạt động độc lập trong khi xét xử**
- + TA xét xử có sự tham gia của đoàn bồi thẩm**
- + Phán quyết của TA có thể bị kháng cáo, kháng nghị**
- + TA xét xử công khai**

2.2.5. Cơ quan công tố: có quyền nhân danh nhà nước đưa vụ án ra Tòa và thực hiện sự buộc tội đối với bị cáo

Phạm vi thực hành quyền công tố chủ yếu được tiến hành trong lĩnh vực TTHS; tuy nhiên, ở một số nước, quyền công tố còn được thực hiện trong lĩnh vực TTDS

Cơ quan công tố thường thuộc hệ thống hành pháp (có nước thuộc hệ thống TA)

Cơ quan công tố độc lập với TA

2.2.6. Các CQNN ở địa phương

2.3. Các cơ quan trong BMNN CHXHCN VN

2.3.1. Quốc hội:

a) Vị trí pháp lý:

QH là CQĐB cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước CHXHCNVN (Đ83, HP 1992)

+ QH là CQĐB cao nhất của nhân dân

+ QH là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất

QH LÀ CQĐB CAO NHẤT CỦA NHÂN DÂN:

- + QH là cơ quan duy nhất do nhân dân toàn quốc bầu ra theo nguyên tắc phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín**
- + Thay mặt nhân dân, QH quy định, thực hiện và bảo đảm thực hiện quyền lực thống nhất trong cả nước.**
- + QH biến ý chí của nhân dân thành ý chí nhà nước, thể hiện trong HP, L, các NQ, mang tính bắt buộc thực hiện chung đối với mọi thành viên trong XH**

QH LÀ CQĐB CAO NHẤT CỦA NHÂN DÂN:

- + Cơ cấu, thành phần ĐBQH bảo đảm tính đại diện cho các cấp, các ngành, các giới, các khu vực dân cư, các dân tộc, tôn giáo...**
- + ĐBQH là người đại diện cho ý chí và nguyện vọng của nhân dân, không chỉ đại diện cho nhân dân ở đơn vị bầu cử ra mình mà còn đại diện cho nhân dân cả nước; là người thay mặt nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước trong QH**

2. BỘ MÁY NHÀ NƯỚC CHXHCN VIỆT NAM

QH LÀ CƠ QUAN QUYỀN LỰC NHÀ NƯỚC CAO NHẤT:

**+ Tất cả quyền lực nhà nước
đều thuộc về nhân dân.
+ Nhân dân thực hiện quyền lực
của mình bằng cơ quan đại diện
do nhân dân toàn quốc bầu ra.**

**QH
là cơ quan duy nhất
do nhân dân toàn
quốc bầu ra
1 cách trực tiếp**

**QH LÀ CƠ QUAN QUYỀN LỰC
NHÀ NƯỚC CAO NHẤT**

QH LÀ CƠ QUAN QUYỀN LỰC NHÀ NƯỚC CAO NHẤT:

- + QH là cơ quan duy nhất có quyền lập hiến và lập pháp (HP, L, NQ)**
- + QH quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước**
- + QH xác định các nguyên tắc chủ yếu về tổ chức và hoạt động của BMNN, trực tiếp thành lập các cơ quan quan trọng trong BMNN**

QH LÀ CƠ QUAN QUYỀN LỰC NHÀ NƯỚC CAO NHẤT:

+ QH thực hiện quyền giám sát tối cao đối với toàn bộ hoạt động của Nhà nước, thực hiện quyền giám sát tối cao việc tuân theo HP, L và NQ của QH

b) Thẩm quyền:

Điều 84 Hiến pháp 1992 sửa đổi, bổ sung

c) Cơ cấu tổ chức

Ủy ban thường vụ Quốc hội

Hội đồng dân tộc

Ủy ban pháp luật;

Ủy ban tư pháp;

Ủy ban kinh tế;

Ủy ban tài chính, ngân sách;

Ủy ban quốc phòng và an ninh;

Ủy ban văn hoá, giáo dục, thanh niên, thiếu niên và nhi đồng;

Ủy ban về các vấn đề xã hội;

Ủy ban khoa học, công nghệ và môi trường;

Ủy ban đối ngoại.

Khi xét thấy cần thiết, QH thành lập UB lâm thời để nghiên cứu, thẩm tra một dự án hoặc điều tra về một vấn đề nhất định.

2.3.2. Chủ tịch nước:

a) Vị trí pháp lý:

CTN là người đứng đầu nhà nước, thay mặt nước CHXHCN Việt Nam về đối nội và đối ngoại

b) Thẩm quyền: trong các lĩnh vực tổ chức nhân sự của BMNN; ANQG; lập pháp, ngoại giao; các lĩnh vực khác (xem HP 1992 sửa đổi, bổ sung)

2.3.3. Chính phủ:

a) Vị trí pháp lý:

**CP là cơ quan chấp hành của QH, CQHCCNN
cao nhất của nước CHXHCN Việt Nam**

b) Thẩm quyền:

(xem Điều 109, 112 HP 1992 sửa đổi, bổ sung)

“... CP thống nhất quản lý việc thực hiện các nhiệm vụ CT, KT, VH, XH, QP, AN và đối ngoại của nhà nước; bảo đảm hiệu lực của BMNN từ TW đến cơ sở; bảo đảm việc tôn trọng và chấp hành HP và PL; phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, bảo đảm ổn định và nâng cao đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân.

CP chịu trách nhiệm trước QH và báo cáo công tác với QH, UBTWQH, CTN.” (Đ109)

1 số VBQPPL hiện hành có liên quan

- + Hiến pháp 1992 sửa đổi, bổ sung**
- + Luật Tổ chức Chính phủ năm 2001**
- + Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03-12-2007 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ**
- + Nghị định số 30/2003/NĐ-CP ngày 01-4-2003 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan thuộc Chính phủ (đã bãi bỏ)**

Cơ cấu tổ chức: CP gồm các Bộ, các CQNB

Bộ, CQNB (gọi chung là Bộ): là cơ quan của CP, thực hiện chức năng QLNN về các ngành hoặc lĩnh vực được giao trong phạm vi cả nước; QLNN các dịch vụ công trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

Cơ cấu nhân sự: CP gồm TTCP, các Phó TT, các BT và Thủ trưởng CQNB

Có sự phân định thẩm quyền giữa CP (tập thể) và người đứng đầu CP là cá nhân TTCP

CP được tổ chức và hoạt động trên cơ sở kết hợp chế độ lãnh đạo tập thể (tập thể CP) và chế độ thủ trưởng (cá nhân TTCP) và đề cao trách nhiệm của từng thành viên CP

Hoạt động của CP được tiến hành theo 3 hình thức:

+ Các phiên họp của CP

+ Sự chỉ đạo, điều hành của TTCP và các Phó TT (theo sự phân công của Thủ tướng)

+ Sự hoạt động của các BT

CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA BỘ, gồm:

1. Các tổ chức giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước gồm:

a) Vụ;

b) Văn phòng;

c) Thanh tra;

d) Cục;

đ) Tổng cục và tương đương;

e) Cơ quan đại diện của Bộ ở địa phương và ở nước ngoài.

Không nhất thiết các Bộ, cơ quan ngang Bộ có tổ chức quy định tại các điểm d, đ, e

2. Các tổ chức sự nghiệp nhà nước trực thuộc Bộ.

Số lượng cấp phó của người đứng đầu các tổ chức thuộc Bộ không quá 03 người.

2.3.4. TAND

TANDTC, các TAND địa phương, các TAQS và các TA khác do luật định là các cơ quan xét xử của nước CHXHCN Việt Nam

TA xét xử những vụ án HS, DS, HN và GĐ, LĐ, KT, HC và giải quyết những việc khác theo quy định của PL

2.3.5. Viện kiểm sát nhân dân

VKSND thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp theo quy định của HP và PL

2.3.6. HĐND và UBND các cấp

1 số VBQPPL hiện hành có liên quan

+ Hiến pháp 1992 sửa đổi, bổ sung

+ Luật Tổ chức HĐND và UBND năm 2003

+ Nghị định số 13/2008/NĐ-CP (04-02-2008) quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

+ Nghị định số 14/2008/NĐ-CP (04-02-2008) quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh

HĐND và UBND được tổ chức ở 3 cấp:

**+ Tỉnh, thành phố trực thuộc TW
(cấp tỉnh)**

**+ Huyện, quận, thị xã, thành phố
thuộc tỉnh (cấp huyện)**

+ Xã, phường, thị trấn (cấp xã)

HĐND là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân, do nhân dân địa phương bầu ra, chịu trách nhiệm trước nhân dân địa phương và CQNN cấp trên

UBND do HĐND bầu, là cơ quan chấp hành của HĐND, cơ quan HCNN ở địa phương, chịu trách nhiệm chấp hành HP, luật, các văn bản của các CQNN cấp trên và nghị quyết của HĐND

**Theo nghĩa rộng, BMHCNN ở địa
phương gồm: HĐND và UBND
các cấp**

**Theo nghĩa hẹp, BMHCNN ở địa
phương chỉ gồm UBND các cấp**

Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND là cơ quan tham mưu, giúp UBND cùng cấp thực hiện chức năng QLNN ở địa phương và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự ủy quyền của UBND cùng cấp và theo quy định của PL; góp phần bảo đảm sự thống nhất quản lý của ngành hoặc lĩnh vực công tác từ trung ương đến cơ sở.

Cơ quan chuyên môn thuộc UBND làm việc theo chế độ thủ trưởng

Cơ quan chuyên môn thuộc UBND chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của UBND cùng cấp, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra về nghiệp vụ của cơ quan chuyên môn cấp trên.

Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc UBND chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước UBND, cơ quan chuyên môn cấp trên và báo cáo công tác trước HĐND cùng cấp khi được yêu cầu

**Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh
gồm có Sở và cơ quan tương đương Sở
(gọi chung là Sở)**

**Cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn
thuộc UBND cấp tỉnh gồm có:**

- + Văn phòng, Thanh tra, Phòng nghiệp vụ;**
- + Chi cục (không nhất thiết cơ quan chuyên môn
nào cũng có);**
- + Các tổ chức sự nghiệp (không nhất thiết
cơ quan chuyên môn nào cũng có)**

**Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh
được tổ chức thống nhất**

Các cơ quan chuyên môn được tổ chức theo đặc thù riêng của từng địa phương:

1.Sở Ngoại vụ

Những tỉnh không đủ tiêu chí thành lập

Sở Ngoại vụ được thành lập Phòng Ngoại vụ thuộc Văn phòng UBND.

2. Ban Dân tộc

Đối với những tỉnh chưa đáp ứng các tiêu chí để thành lập Ban Dân tộc thì lập Phòng Dân tộc (hoặc bố trí cán bộ, công chức) làm công tác dân tộc thuộc Văn phòng UBND cấp tỉnh.

3. Sở Quy hoạch - Kiến trúc:

**được thành lập ở thành phố Hà Nội và
thành phố Hồ Chí Minh**

Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện gồm có Phòng và cơ quan tương đương Phòng (gọi chung là Phòng).

Về nguyên tắc, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện được tổ chức thống nhất

Một số cơ quan chuyên môn được tổ chức phù hợp với từng loại hình đơn vị hành chính cấp huyện (trường hợp ngoại lệ)

1. Ở các quận:

- a) Phòng Kinh tế**
- b) Phòng Quản lý đô thị**

2. Ở các thị xã, thành phố thuộc tỉnh:

- a) Phòng Kinh tế:**
- b) Phòng Quản lý đô thị**

3. Ở các huyện:

- a) Phòng Nông nghiệp và PTNT**
- b) Phòng Công Thương**

Đối với các huyện có tốc độ phát triển kinh tế - xã hội, tốc độ đô thị hoá cao, đang có định hướng phát triển thành thị xã hoặc thành phố thuộc tỉnh thì có thể áp dụng mô hình tổ chức 02 phòng chuyên môn trên như quy định đối với các thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

Việc xác định mô hình tổ chức này do UBND cấp tỉnh trình HĐND cấp tỉnh quyết định.

Tổ chức các cơ quan chuyên môn ở các huyện đảo

- 1. Căn cứ vào các điều kiện cụ thể của từng huyện đảo, UBND cấp tỉnh trình HĐND cấp tỉnh quyết định số lượng và tên gọi các phòng chuyên môn thuộc UBND huyện đảo.**
- 2. Số lượng cơ quan chuyên môn của UBND huyện đảo không quá 10 phòng.**

3. VẤN ĐỀ CẢI CÁCH VÀ HOÀN THIỆN NHÀ NƯỚC CHXHCN VN

- Xây dựng nhà nước pháp quyền

+ Nhà nước pháp quyền và nhà nước pháp trị

+ Quản lý xã hội bằng pháp luật:

*** Đảm bảo tính tối cao của Hiến pháp, các đạo luật**

*** Nhà nước chỉ làm những gì mà pháp luật cho phép**

*** Người dân được làm những gì mà pháp luật không cấm**

- + PL mang tính khách quan, công bằng, dân chủ, vì con người**
- + Nhà nước và các tổ chức, cá nhân bình đẳng trước PL**
- + Đảm bảo tính độc lập, khách quan của Tòa án trong hoạt động xét xử**
- + Thiết lập mối quan hệ trách nhiệm qua lại giữa nhà nước và công dân**
- + Đảm bảo tính công khai, minh bạch, dân chủ trong hoạt động của nhà nước**

- Đối với QH

+ Lập pháp

+ Quyết định những vấn đề quan trọng

+ Giám sát

- Đối với CP

Xây dựng một nền hành chính

+ Công khai, minh bạch

+ Dân chủ, vì dân

+ Chuyên nghiệp

- + Trong sạch**
- + Vững mạnh**
- + Hiện đại**
- Đối với các cơ quan tư pháp**
 - + Tòa án**
 - + Viện kiểm sát**